

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 25/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: 1// Nguyễn Tất Trình.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Nguyễn Đình Yên;

1// Nguyễn Ngọc Thương.

- Thư ký phiên tòa: 1// Huỳnh Ngọc Diện, Cán bộ, Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 1// Mai Ngọc Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025 tại Hội trường Nhà văn hóa Ủy ban nhân dân xã IM, huyện C, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2025/TLST-HS ngày 21/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 11/02/2025, đối với bị cáo:

Lý Tiến N, sinh ngày 02/01/1988 tại tỉnh Bắc Kạn; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: Đ1, e710, xã IM, huyện C, tỉnh Gia Lai; khi phạm tội: Công nhân hợp đồng, Thợ khai thác, Đ1, e710, Binh đoàn 15; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 11/12; con ông Lý Tiến C, sinh năm 1957 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1956; vợ là Hoàng Thị N, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/12/2024 tại xã IM, huyện C, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Bị hại: e710, Binh đoàn 15. Đại diện theo pháp luật 2// Vũ Bá Thiết, et ủy quyền cho 2// Nguyễn Hữu Trinh, phó et tham gia phiên tòa; có mặt.

- Người làm chứng:

Hoàng Thị N; có mặt.

Lý Văn Th; có mặt.

Nguyễn Hồng H; có mặt.

Lê Ánh D; có mặt.

Hoàng Đức M; có mặt.

Ksor H'M; có mặt.

Trần Thị Nh; có mặt.

Kpuih C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Tiến N do bức tức đối với cán bộ, chỉ huy e710, Binh đoàn 15 (e710) trong việc giải quyết chế độ, chính sách của bản thân nên tối ngày 24 và 25/8/2024 (N có lịch trực tăng cường tuần tra bảo vệ vườn cây) đã 02 lần thực hiện hành vi hủy hoại tài sản của đơn vị.

Lần 1: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 24/8/2024, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 81B2-785.98 từ nhà mình, mang theo 01 máy khoan điện cầm tay màu đen, chạy bằng pin, nhãn hiệu HITACHI, đã gắn sẵn mũi khoan có đường kính 12mm; 01 mũi khoan có đường kính 10mm và 01 bình nhót xe máy do N tự chế có ống nhựa gắn sẵn vào nắp bình, bên trong đựng thuốc trừ cỏ, đi đến lô cao su số 8, Đ1, e710. N để xe mô tô ở lối đường mòn giữa lô cao su số 8 và vườn điều của anh Lý Văn T, mang theo những dụng cụ trên đi bộ đến cây cao su số 01 hàng số 10, N dùng tay phải bới phần đất ở sát gốc, sau đó cầm máy khoan (có đèn chiếu sáng trên thân máy khoan) khoan vào gốc cây rồi rút ra, dùng tay trái cầm bình tự chế đổ thuốc trừ cỏ vào lỗ vừa khoan, N lấp đất lại tại vị trí lỗ khoan để không bị phát hiện. N lần lượt khoan và đổ thuốc vào các cây cao su khác tại lô số 8. Tiếp theo, N đi bộ qua lô cao su số 11, Đ1, khoan và đổ thuốc trừ cỏ vào những cây cao su ở lô này (lúc này N không dùng tay bới đất lên mà khoan trực tiếp vào gốc cây). Tại đây, N thay mũi khoan có đường kính 10mm, tiếp tục thực hiện hành vi phá hoại tương tự các cây cao su khác ở 02 lô cao su này. Tổng cộng N khoan và đổ thuốc trừ cỏ vào 19 cây cao su tại lô cao su số 08 (08 cây) và lô cao su số 11 (11 cây).

Lần 2: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 25/8/2024, N mang theo 01 máy khoan đã gắn mũi khoan có đường kính 10mm và 01 bình nhót xe máy đã có thuốc trừ cỏ treo lên xe mô tô BKS 81B2-785.98 rồi điều khiển xe mô tô từ nhà mình đến lô cao su số 8, Đ1, để xe tại vị trí lối mòn giáp ranh vườn điều của bà Trần Thị Nh. N đi bộ đến và tiến hành khoan lỗ, đổ thuốc trừ cỏ vào cây số 01 hàng 20 và cây số 01 hàng 17. Sau đó, N lấy xe mô tô đi đến lô cao su số 12a, Đ1 để thăm lúa nhà N trồng, rồi quay lên đầu lô để xe tại bụi tre lớn ở lối mòn tiếp giáp lô cao su số 12a với rừng khộp. N đi từ hàng trồng bắp đan xen giữa các hàng cây cao su theo hướng Nam-Bắc để khoan và đổ thuốc trừ cỏ vào tổng cộng 28 cây cao su, tư thế động tác tương tự như tại lô cao su số 8 và 11. Tổng cộng N khoan và đổ thuốc trừ cỏ vào 30 cây cao su tại lô cao su số 08 (02 cây) và lô cao su số 12a (28 cây).

Lý Tiến N đã khoan, đổ thuốc trừ cỏ vào tổng cộng 49 cây cao su, gây thiệt hại tổng trị giá là 19.364.009 đồng.

Ngày 11/9/2024, e710 báo cáo sự việc cho Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn 15 biết để xử lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Tiến N xác nhận nội dung Cáo trạng về diễn biến hành vi phạm tội của mình là đúng và khai nhận: Vì bức xúc với chỉ huy e710 trong việc giải quyết chế độ, chính sách đối với bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phá hoại cây cao su của đơn vị. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 24/8/2024, bị cáo cầm theo máy khoan, mũi khoan, các vật dụng này bị cáo mua trên mạng xã hội Facebook vào năm 2022 và đổ thuốc trừ cỏ vào bình châm nhót xe máy tự chế rồi điều khiển xe mô tô BKS 81B2-785.98 (thuộc sở hữu của bị cáo) đi từ nhà mình đến lô cao su số 8, Đ1. Bị cáo tiến hành khoan lỗ và đổ thuốc trừ cỏ vào các cây cao su tại lô cao su số 8; sau đó, bị cáo đi qua lô cao su số 11 thực hiện hành vi phá hoại tương tự. Tại 02 lô cao su này, có cây bị cáo bới đất, khoan lỗ và đổ thuốc trừ cỏ ở sát dưới gốc cây; có cây bị cáo không bới đất, khoan lỗ và đổ thuốc trừ cỏ ở gốc cây, dẫn đến 19 cây cao su tại lô cao su số 8 (08 cây) và lô cao su số 11 (11 cây) chết, gây thiệt hại trị giá 7.583.603 đồng.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 25/8/2024, bị cáo mang theo các dụng cụ như lần trước, điều khiển xe mô tô BKS 81B2-785.98 từ nhà mình đi đến lô cao su số 8, rồi thực hiện hành vi khoan lỗ, đổ thuốc trừ cỏ vào lỗ khoan tại cây cao su số 01 hàng 20 và cây số 01 hàng 17. Sau đó, bị cáo lấy xe mô tô đi đến lô cao su số 12a thực hiện hành vi khoan lỗ và đổ thuốc trừ cỏ vào 28 cây cao su của lô này (tại lô cao su số 12a, bị cáo khoan lỗ trên thân cây cách mặt đất khoảng từ 03 đến 60cm), dẫn đến 30 cây cao su tại lô cao su số 08 (02 cây) và lô cao su số 12a (28 cây) chết, gây thiệt hại trị giá 11.780.406 đồng.

Tổng cộng bị cáo khoan và đổ thuốc trừ cỏ vào 49 cây cao su tại các lô cao su số 8, 11, 12a; gây thiệt hại 19.364.009 đồng, bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho e710 trước khi mở phiên tòa. Đối với 49 cây cao su bị khoan lỗ, đổ thuốc trừ cỏ (chết), thân đã mục, đơn vị tiến hành cắt bỏ, bị cáo không có ý kiến gì. Ngoài ra, có 11 cây cao su tại lô cao su số 8 (5 cây) và lô cao su số 11 (6 cây) không bị khoan lỗ, chết, bị cáo không có tác động gì vào những cây cao su nói trên. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi hủy hoại tài sản trời tối, có mưa và không có người qua lại, bị cáo tự một mình làm. Khi cơ quan chức năng tiến hành làm việc, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp các vật chứng của vụ án cho cơ quan điều tra. Vật chứng đưa ra xem xét tại phiên tòa đúng là của bị cáo đã sử dụng vào việc hủy hoại cây cao su.

Người làm chứng Nguyễn Hồng H, Hoàng Đức M khai: Ngày 27/8/2024, M phát hiện một số cây cao su tại lô cao su số 8 và số 11 có hiện tượng rụng lá lác đác, đến ngày 31/8/2024 thì rụng lá nhiều; chiều ngày 03/9/2024, đơn vị đi xác minh cụ thể thì phát hiện nhiều cây cao su tại lô cao su số 8 và số 11 dưới gốc cây có lỗ khoan và bị xì mủ tại vị trí khoan. Đơn vị tiến hành kiểm đếm xác định tại lô cao su số 8 có 15 cây bị rụng lá, trong đó 10 cây có lỗ khoan; lô cao su số 11 có 17 cây bị rụng lá, trong đó có 11 cây có lỗ khoan. Ngày 12/9/2024, đơn vị đi kiểm tra lô cao su số 12a phát hiện có 28 cây cao su có lỗ khoan trên thân cây và bị xì mủ tại các lỗ khoan.

Người làm chứng Hoàng Thị N khai: Tôi là vợ của N, tôi không biết N thực hiện hành vi hủy hoại tài sản của đơn vị, khi cơ quan điều tra làm việc tôi mới biết được việc này. Khoan máy, 02 mũi khoan, vỏ bình nhớt xe máy là của chồng tôi; vào tháng 8/2024, tôi có mua hai chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu “GUSSI bastar 200SL” để phun cỏ trồng bắp. Gia đình tôi phun hết một chai, còn một chai tôi đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Người làm chứng Ksor H'M, Kpuih C khai: Chúng tôi là người chăm sóc các vườn cây cao su, khi đi kiểm tra thì phát hiện tại lô cao su số 8 có 10 cây cao su bị kẻ gian khoan lỗ và 5 cây không có lỗ khoan; lô cao su số 11 có 11 cây cao su bị khoan lỗ và 6 cây không có lỗ khoan đều có hiện tượng rụng lá, chúng tôi không biết nguyên nhân.

Người làm chứng Lý Văn T, Trần Thị Nh khai: Vào thời điểm cuối tháng 8/2024, đang mùa khai thác mủ cao su, cây xanh tốt nên việc lá cây chuyển sang màu vàng, bị rụng như trên là điều bất thường, chúng tôi nghĩ chỉ huy đội cũng biết nên không báo sự việc trên.

Đại diện bị hại e710, ông Nguyễn Hữu Tr cho biết: Bị cáo đã khoan và đổ thuốc trừ cỏ vào 49 cây cao su tại các lô cao su số 8, 11 và 12a, Đ1, gây thiệt hại tổng số tiền 19.364.009 đồng; bị cáo đã bồi thường xong cho đơn vị; xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với 49 cây cao su bị khoan lỗ, đổ thuốc thân cây mục, đơn vị đã cura cắt tránh ngã đổ vào công nhân làm việc; 11 cây cao su không có tác động vật lý từ bên ngoài, không rõ nguyên nhân chết. Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường thu thập được 42 mẫu mủ cao su và chất lỏng, còn 07 mẫu không lấy được do tại vị trí lỗ khoan đã khô nên không tìm thấy dung dịch chất lỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn 15 lập hồi 13 giờ 00 phút ngày 12/9/2024 xác định như sau:

Hiện trường là lô cao su số 8 và lô cao su số 11 của Đ1, e710, Bình đoàn 15 thuộc địa phận xã IM, huyện C, tỉnh Gia Lai. Các cây cao su trong vườn cây có khoảng cách hàng cách hàng 06m, cây cách cây 03m.

Tại lô cao su số 8, chọn điểm mốc tại vị trí cây số 01 hàng 01 làm điểm mốc, có tọa độ: “FPP7+ HR7 Chư Prông, Gia Lai” chọn hướng khám nghiệm từ Nam đến Bắc, từ Đông sang Tây phát hiện 10 cây cao su bị khoan lỗ, rụng lá, khô cành, bao gồm: Cây số 01, 06, 10 hàng 01, cây số 06 hàng 04, cây số 01 hàng 05; cây số 01 hàng 08; cây số 01 hàng 09, cây số 01 hàng 10, cây số 01 hàng 17; cây số 01 hàng 20. Tại các cây trên phát hiện một lỗ tròn ở vị trí gốc cây âm xuống đất, ít nhất 01cm, nhiều nhất 2,3cm; miệng lỗ ở hướng Tây và hướng Nam, đường kính nhỏ nhất là 1,1cm, lớn nhất là 2,9cm, độ sâu lỗ cạn nhất là 07cm, sâu nhất là 15cm.

Tại lô cao su số 11, chọn điểm mốc là cây số 01 hàng 01 có tọa độ: "FPO4 + CP4 Chư Prông, Gia Lai" chọn hướng khám nghiệm từ Bắc đến Nam, từ Đông sang Tây phát hiện 11 cây cao su bị khoan lỗ, rụng lá, khô cành, bao gồm: Cây số 03 hàng 01; cây số 03 hàng 02; cây số 01 hàng 03; cây số 05 hàng 04; cây số

04 hàng 05; cây số 01, 06 hàng 06; cây số 01 hàng 08; cây số 01 hàng 09; cây số 01, 07 hàng 10. Tại các cây trên phát hiện có một lỗ tròn, cao nhất ở vị trí sát mép gốc cây, thấp nhất âm xuống đất 01cm; miệng lỗ ở hướng Tây và hướng Nam, đường kính nhỏ nhất là 01cm, lớn nhất là 2,8cm; độ sâu cạn nhất là 05cm, sâu nhất là 15cm.

Thu giữ 14 mẫu mủ cao su đã khô màu trắng, xanh lam và mẫu dung dịch chất lỏng, màu xanh lam có trong các lỗ bị khoan trên thân cây cao su.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn 15 lập hồi 15 giờ 15 phút ngày 12/9/2024 xác định như sau:

Hiện trường là lô cao su số 12a của Đ1, e710, Bình đoàn 15 thuộc địa phận xã IM, huyện C, tỉnh Gia Lai. Các cây cao su trong vườn cây có khoảng cách hàng cách hàng 06m, cây cách cây 03m. Chọn điểm mốc tại vị trí bụi tre lớn có tọa độ “GP28+8GJ Chư Prông”. Chọn hướng khám nghiệm từ Nam đến Bắc, từ Đông sang Tây phát hiện 28 cây cao su bị khoan lỗ, rụng lá, khô cành bao gồm: Cây số 04, 05, 07 hàng 40; cây số 01, 03 hàng 41; cây số 05 hàng 42; cây số 19 hàng 43; cây số 19, 20, 22, 23 hàng 45; cây số 25, 27 hàng 46; cây số 18, 20, 22, 25 hàng 47; cây số 14, 16, 19, 23 hàng 48; cây số 14, 17, 20, 22 hàng 49; cây số 11, 13 hàng 50; cây số 04 hàng 54. Tại các cây trên phát hiện một lỗ tròn trên thân cây ở nhiều hướng khác nhau, miệng lỗ cách mặt đất thấp nhất 03cm, cao nhất 60cm; đường kính nhỏ nhất là 01cm, lớn nhất là 1,3cm; độ sâu cạn nhất là 10cm, sâu nhất là 13cm.

Thu giữ 28 mẫu mủ cao su đã khô màu trắng, vàng, xanh lam và chất lỏng có trong các lỗ bị khoan trên thân cây cao su.

Bản Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện C, tỉnh Gia Lai kết luận: 08 cây cao su trồng năm 2011 vào thời điểm ngày 24/8/2024 có trị giá là 3.193.096 đồng; 11 cây cao su trồng năm 2011 vào thời điểm ngày 24/8/2024 có trị giá là 4.390.507 đồng; 02 cây cao su trồng năm 2011 vào thời điểm ngày 25/8/2024 có trị giá là 798.274 đồng; 28 cây cao su trồng năm 2011 vào thời điểm ngày 25/8/2024 có trị giá là 10.982.132 đồng. 49 cây cao su bị hủy hoại có tổng trị giá là 19.364.009 đồng.

Tại Kết luận giám định hóa pháp số 2567/PY-XNĐH ngày 12/11/2024 của Viện Pháp y Quân đội, Cục Q, Bộ Quốc phòng kết luận: Tìm thấy hoạt chất diệt cỏ là Glufosinate trong tổng 42 mẫu vật gửi giám định. Tìm thấy hoạt chất diệt cỏ là Glufosinate trong mẫu so sánh là dung dịch màu xanh lam đựng trong chai nhựa màu ghi, nắp màu xanh, tem ghi nhãn hiệu "GUSSI bastar 200SL" và chất bám dính bên trong 01 vỏ chai dầu nhớt Honda, dung tích 800ml, màu xám, nắp nhựa gắn ống Ti ô làm bằng chân van xe mô tô và ống nhựa màu trong suốt; Hoạt chất diệt cỏ là Glufosinate tìm thấy trong mẫu cần giám định và mẫu so sánh là đồng nhất; Glufosinate là hóa chất diệt cỏ không chọn lọc, có phổ tác động rộng, thuộc nhóm diệt cỏ phospho hữu cơ, Glufosinate ức chế quá trình

quang hợp của cây, làm cho cây bị héo, lá vàng, có thể dẫn đến chết cây khi ở nồng độ cao.

Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn 15 đã thu giữ 01 máy khoan điện cầm tay chạy bằng pin; 02 mũi khoan bằng kim loại; 01 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu “GUSSI bastar 200SL”; 01 vỏ chai dầu nhớt Honda; 42 mẫu mũ cao su và chất lỏng; 01 xe mô tô BKS 81B2-785.98 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 153015, tên chủ xe: Lý Tiến Niệm.

Cáo trạng số 01/CT-VKSQSKV52 ngày 21/01/2025 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 truy tố bị cáo Lý Tiến N về tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 3 Điều 36 BLHS, tuyên phạt bị cáo Lý Tiến Niệm từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 05% đến 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Lý Tiến N để sung vào ngân sách Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho e710, để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự (BLDS), ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong số tiền 19.364.009 đồng cho bị hại e710.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 máy khoan điện cầm tay chạy bằng pin (có đặc điểm theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu, ngày 13/9/2024).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy: 02 mũi khoan bằng kim loại; 01 chai thuốc trừ cỏ; 01 vỏ chai dầu nhớt Honda (có đặc điểm theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 13/9/2024).

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy: 42 mẫu mũ cao su và chất lỏng (có đặc điểm theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 12/9/2024).

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Đại diện bị hại không có ý kiến tham gia tranh luận; quá trình công tác bị cáo thực hiện tốt nhiệm vụ, được đơn vị tặng danh hiệu Lao động tiên tiến trong nhiều năm liền; đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: rất ăn năn, hối hận về việc làm sai trái của mình, xin lỗi bị hại; mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn 15, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng; qua xem xét Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, vật chứng thu được trong quá trình điều tra, Kết luận về việc định giá tài sản, Kết luận giám định hóa pháp và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở xác định: Vì bức xúc với chỉ huy e710, về các chế độ, chính sách của bản thân, tối ngày 24 và 25/8/2024 Lý Tiến N đã dùng máy khoan khoan lỗ và đổ thuốc trừ cỏ vào 49 cây cao su trồng năm 2011 tại các lô cao su số 8, 11 và 12a của Đ1, e710, làm chết 49 cây cao su, gây thiệt hại cho e710 số tiền 19.364.009 đồng. HĐXX kết luận bị cáo Lý Tiến N phạm tội: “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS.

[3] Tội phạm do bị cáo thực hiện thuộc loại tội ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của người khác; ảnh hưởng đến quá trình thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi hủy hoại tài sản, mỗi lần gây thiệt hại trên 2.000.000 đồng nên thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, bị cáo có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng; hoàn cảnh gia đình khó khăn; được đơn vị tặng thưởng danh hiệu Lao động tiên tiến trong nhiều năm liền và xác nhận mức thu nhập bình quân là 11.496.320 đồng/tháng. HĐXX nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo, giáo dục tại cộng đồng, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật mà vẫn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Căn cứ

Điều 36 BLHS, HĐXX áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Khấu trừ 07% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ được chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 BLDS; thiệt hại về tài sản trong vụ án này là do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên bị cáo N phải chịu trách nhiệm bồi thường. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong thiệt hại cho e710 số tiền 19.364.009 đồng (theo Phiếu thu số: T001 ngày 19/01/2025 và Phiếu thu số: T002 ngày 24/02/2025 của e710), HĐXX ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 máy khoan điện cầm tay chạy bằng pin của bị cáo N là công cụ dùng vào việc phạm tội (có đặc điểm theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu, ngày 13/9/2024).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy: 02 mũi khoan bằng kim loại; 01 chai thuốc trừ cỏ; 01 vỏ chai dầu nhớt Honda của bị cáo N, đây là các công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng (có đặc điểm theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 13/9/2024).

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy: 42 mẫu mùn cao su và chất lỏng là vật không có giá trị sử dụng (có đặc điểm theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 12/9/2024).

Xe mô tô BKS 81B2-785.98 là phương tiện đi lại hàng ngày; để thực hiện việc tuần tra, bảo vệ các vườn cây và thuộc quyền sở hữu của N, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn 15 đã trả lại cho Lý Tiến N, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 153015 là có căn cứ (theo Biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 10/01/2025).

Đối với 49 cây cao su chết, thân đã mục, e710 đã cắt bỏ. Tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lý Tiến N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lý Tiến N phạm tội: “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 3 Điều 36 BLHS, xử phạt bị cáo Lý Tiến N 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lý Tiến N cho e710 giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi làm việc thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Khấu trừ 07% thu nhập hàng tháng của bị cáo Lý Tiến N để sung vào ngân sách Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Lý Tiến N đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại e710 số tiền 19.364.009 (mười chín triệu, ba trăm sáu mươi bốn nghìn, không trăm lẻ chín) đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) máy khoan điện cầm tay chạy bằng pin (có đặc điểm theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu, ngày 13/9/2024).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) mũi khoan bằng kim loại; 01 (một) chai thuốc trừ cỏ; 01 (một) vỏ chai dầu nhớt Honda (có đặc điểm theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 13/9/2024).

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy: 42 (bốn mươi hai) mẫu mũ cao su và chất lỏng (có đặc điểm theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 12/9/2024).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Lý Tiến N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/02/2025), bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- Viện KSQS QK5;
- Viện KSQSKV52 QK5;
- Cơ quan ĐTHSKV BĐ15;
- Cơ quan THAHS QK5;
- Phòng THA QK5;
- e710;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA, THAHS. Tr10.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

1// Nguyễn Tất Trình